TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*Thường Tín, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở tại: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thường Tín.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn**:** Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1983 và vợ là bà Đặng Thị Q, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn G, xã T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Tiến Đ và vợ là bà Đặng Thị Q, xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là **542.693.964 đồng** (*Năm trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi tư đồng*) bao gồm nợ gốc: 474.998.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 12.063.915 đồng; Nợ lãi quá hạn: 55.632.049 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1212021206 ngày 13/09/2021 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1212021206/01 ngày 14/9/2021, tính đến ngày 21/3/2023.

2. Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2023, ông Nguyễn Tiến Đ và bà Đặng Thị Q phải trả toàn bộ số tiền là **542.693.964 đồng** (*Năm trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi tư đồng*) cho Ngân hàng TMCP V và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/3/2023 (lãi suất tính theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1212021206 ngày 13/09/2021) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Tiến Đ và bà Đặng Thị Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 319(1P)+320(1P)(1), tờ bản đồ 01, diện tích 125.6m^2 địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 275807 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2020 mang tên Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp số HDTC1212021206, số công chứng 5120 quyển số 06/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/9/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Kiên - Thành phố Hà Nội, để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Nguyễn Tiến Đ và bà Đặng Thị Q phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi (lãi suất tính như thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1212021206 ngày 13/09/2021) cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Đặng Thị Q phải nộp 12.853.000 đồng *(Mười hai triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.580.000 đồng tại biên lai thu số AA/2020/23195 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội.*
- *VKSND thành phố Hà Nội.*
- *VKSND huuyện Thường Tín.*
- *Chi cục THA huyện Thường Tín.*
- *Đương sự.*
- *Lưu.*

Phạm Trung Hòa